TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 70/2025/HS-PT
Ngày 20/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Nguyễn Phan Nam.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Diệu Nhân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 663/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1 phạm tội "Trốn thuế", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Đức H, sinh năm 1978 tại huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số nhà 104 đường Lương Văn T, phố Nhật T1, phường Tân Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp khi phạm tội: Giám đốc Công ty TNHH MTV thương mại Linh Nh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr (đã chết) và bà Lại Thị L; có vợ Bùi Thị Kim Nh (là bị cáo trong vụ án) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2016/HS-ST ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt số tiền 12.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/5/2016;

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo số tiền 500.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chấp

hành xong hình phạt ngày 08/11/2022;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bá Thị H1, sinh năm 1988 tại huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: số nhà 31, ngõ 124 đường Trương Hán S, phường Nam Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bá Đình Đ và bà Nguyễn Thị Ng; có chồng là Nguyễn Chí L và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo số tiền 200.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/11/2022, chưa chấp hành hình phạt chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Bùi Thị Kim Nh; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H làm nghề kinh doanh dăm gỗ keo. Tháng 11/2012, H đứng tên thành lập Công ty TNHH MTV thương mại Linh Nh (gọi tắt là Công ty Linh Nh), mã số thuế 2700662309, trụ sở đặt tại số nhà 104, đường Lương Văn T, phố Nhật T1, phường Tân Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Công ty Linh Nh hoạt động trong lĩnh vực chế biến, kinh doanh dăm gỗ và vận tải hàng hóa. Để tìm kiếm cơ hội xuất khẩu mặt hàng dăm gỗ sang thị trường nước ngoài, ngày 09/4/2015, Nguyễn Đức H cùng ông Lang Văn I là Giám đốc Công ty TNHH thương mại tổng hợp Văn L góp vốn thành lập Công ty TNHH Nam Phương Ninh Bình (gọi tắt là Công ty Nam Phương Ninh Bình), mã số thuế 2700784071, địa chỉ kinh doanh cùng trụ sở Công ty Linh Nh. H lấy tên vợ là Bùi Thị Kim Nh đứng tên làm Giám đốc. Tuy nhiên trên thực tế mọi hoạt động của Công ty Nam Phương Ninh Bình đều do Nguyễn Đức H quản lý điều hành. Công ty đăng ký kê khai thuế theo phương pháp khấu trừ, nộp hồ sơ kê khai thuế theo quý, tháng tại Cục thuế Ninh Bình. Quá trình hoạt động Nguyễn Đức H thuê Lê Thị Mỹ Hạnh làm kế toán trưởng, Bá Thị H1 làm kế toán thuế, Nguyễn Thị Luyến làm kế toán nội bộ, Đoàn Thị Ngọc Bích làm kế toán ngân hàng và thực hiện thanh toán quốc tế cho Công ty.

Sau khi thành lập Công ty Nam Phương Ninh Bình, Nguyễn Đức H trực tiếp đi giao dịch, tìm kiếm khách hàng, thuê đất mở một số nhà xưởng, bến bãi tại khu vực cầu Đế thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và khu vực bến Cáy, Chi Nê thuộc huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình để làm điểm thu mua gỗ tròn của người

dân thuộc các tỉnh Ninh Bình, Hòa Bình chế biến thành dăm gỗ và mua sản phẩm dăm gỗ đã chế biến của một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Hòa Bình sau đó chuyển về điểm tập trung tại cảng Hải Thịnh, tỉnh Nam Định để xuất khẩu sang thị trường nước ngoài theo hai hình thức: xuất khẩu thông qua ủy thác và xuất khẩu trực tiếp. Trong đó, công ty xuất khẩu trực tiếp dăm gỗ sang thị trường Trung Quốc cho nhà máy Hainan Zhong Sheng International Trading Co.Ltd của tập đoàn ABB. Quá trình hoạt động kinh doanh, H là người điều hành và trực tiếp chỉ đạo các bộ phận trong Công ty như kế toán, thủ quỹ, nhân viên các xưởng thực hiện công việc thu mua dăm gỗ, hoàn thiện hóa đơn chứng từ đầu vào, đầu ra và chỉ đạo các công việc liên quan đến xuất khẩu, kê khai và hoàn thuế…. Sau khi H giao dịch thành công với khách hàng và vận chuyển dăm gỗ về các nhà xưởng, bến bãi của Công ty theo yêu cầu của H, Bùi Thị Kim Nh thực hiện ký kết các hợp đồng kinh tế, chứng từ giao dịch ngân hàng, chứng từ hải quan xuất khẩu hàng và chứng từ kê khai thuế, hoàn thuế của Công ty Nam Phương Ninh Bình với vai trò là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ngoài ra, để quản lý công việc chung của Công ty, H yêu cầu bộ phận kế toán lập ra các nhóm Zalo như: nhóm "*báo cáo xưởng cầu Đế", "báo cáo xưởng Chi Nê"* với sự tham gia của vợ chồng H, Nh và các thành viên có liên quan nhằm theo dõi kết quả xuất, nhập hàng hóa của Công ty.

Tài liệu điều tra xác định từ năm 2016 đến năm 2020, Công ty Nam Phương Ninh Bình đã mua tổng khối lượng dăm gỗ keo là 364.935,21 tấn, giá trị hàng hóa chưa tính thuế là 936.865.657.365 đồng. Tổng khối lượng dăm gỗ bán ra là 364.915.51 tấn, trị giá trước thuế là 939.987.457.526 đồng, trong đó giá trị xuất khẩu trực tiếp là 659.065.062.814 đồng, xuất khẩu ủy thác qua các doanh nghiệp khác là 272.022.263.600 đồng.

Do trong tổng khối lượng dăm gỗ keo Công ty Nam Phương Ninh Bình thu mua để xuất khẩu, H có mua 174.573,72 tấn dăm gỗ keo của các hộ kinh doanh cá thể, các cá nhân ở tỉnh Hòa Bình không có hóa đơn giá trị gia tăng, trong khi các đối tác nước ngoài yêu cầu phải có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc của hàng hóa khi xuất khẩu. Vì vậy, từ năm 2016 đến năm 2020, Nguyễn Đức H đã sử dụng Công ty Linh Nh do mình đứng tên giám đốc là người đại diện theo pháp luật làm doanh nghiệp trung gian xuất "khống" trước hóa đơn GTGT đầu vào cho Công ty Nam Phương Ninh Bình để hợp thức hóa nguồn dăm gỗ Công ty mua không có hóa đơn để làm thủ tục kê khai, xuất khẩu với Chi cục hải quan Nam Định. Về cách thức thực hiện: hàng tháng căn cứ vào khối lượng dăm gỗ mua của các doanh nghiệp có hóa đơn và khối lượng dăm gỗ thu mua của các hộ kinh doanh cá thể không có hóa đơn, Nguyễn Đức H chỉ đạo Bá Thị H1 kế toán thuế của Công ty tổng hợp và làm thủ tục xuất khống hóa đơn từ Công ty Linh Nh sang Công ty Nam Phương Ninh Bình tương ứng với khối lượng dăm gỗ đã mua không có hóa đơn. Để hợp lý hóa thủ tục xuất khống hóa đơn giữa 02 công ty, H1 lập các hợp đồng, chứng từ, bảng kê như mua bán hàng hóa thật và đưa cho

Nguyễn Văn H ký vào mục bên bán hàng, Bùi Thị Kim Nh ký vào mục bên mua hàng với vai trò là giám đốc, sau đó H1 chuyển các hóa đơn chứng từ đã có chữ ký của H, Nh cho bộ phận kế toán làm thủ tục kê khai, xuất khẩu hàng hóa cho Công ty. Tổng cộng từ năm 2016 đến năm 2020, Nguyễn Đức H đã chỉ đạo Bá Thị H1 xuất khống 91 hóa đơn GTGT của Công ty Linh Nh cho Công ty Nam Phương Ninh Bình với giá trị hàng hóa trước thuế là 462.405.425.620 đồng, thuế GTGT 10% là 46.240.542.562 đồng, tổng giá trị thanh toán là 508.645.968.182 đồng, nhằm hợp lý hóa số lượng dăm gỗ mua của các hộ dân nêu trên. Thực tế trong giai đoạn này giữa Công ty Linh Nh và Công ty Nam Phương Ninh Bình không phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa.

Sau khi Công ty Nam Phương Ninh Bình hoàn thành việc xuất khẩu, Nguyễn Đức H biết được quy định của pháp luật về điều kiện hoàn thuế và Công ty Nam Phương Ninh Bình thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT đối với mặt hàng dăm gỗ xuất khẩu. Vì vậy, để làm tăng số tiền được hoàn của Công ty Nam Phương Ninh Bình nhằm chiếm đoạt, Nguyễn Đức H đã chỉ đạo Bá Thị H1 sử dụng 91 hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh hạch toán hàng hóa nguyên liệu đầu vào cho Công ty Nam Phương Ninh Bình trong các kỳ khai thuế. Sau đó, H tiếp tục chỉ đạo Bá Thị H1 làm thủ tục đề nghị hoàn thuế GTGT cho Công ty Nam Phương Ninh Bình theo quý, tháng đưa cho Bùi Thị Kim Nh ký tên, đóng dấu vào mục giám đốc để Công ty được hoàn lại số tiền thuế GTGT đã kê khai trong đó có 91 hóa đơn "khống" của Công ty Linh Nh. Hồ sơ hoàn thuế GTGT do H1 thiết lập bao gồm: Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách Nhà nước; 01 bộ chứng từ xuất khẩu, bảng kê hàng hóa dịch vụ mua vào bán ra, 01 bộ hóa đơn GTGT đầu vào; ủy nhiệm chi thanh toán qua ngân hàng. Trong đó, Bùi Thị Kim Nh trực tiếp thực hiện ký các chứng từ đề nghị hoàn thuế bằng giấy từ kỳ kê khai thuế quý 2/2016 đến kỳ kê khai thuế tháng 2/2017 và đưa cho Bá Thị H1 lên nộp tại Phòng kê khai của Cục thuế tỉnh Ninh Bình. Từ tháng 3/2017, Công ty Nam Phương Ninh Bình đăng ký chữ ký số của Bùi Thị Kim Nh với Cục thuế tỉnh Ninh Bình để thực hiện việc kê khai thuế trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế. Vì vậy từ kỳ đề nghị hoàn thuế tháng 3/2017 đến tháng 12/2020, H giao cho Bá Thị H1 sử dụng chữ ký số của Bùi Thị Kim Nh để lập các chứng từ đề nghị hoàn thuế cho Công ty Nam Phương Ninh Bình nộp trên Cổng thông tin điện tử. Từng kỳ đề nghị hoàn thuế, Bá Thị H1 đều thông báo cho H và Nh biết nội dung chứng từ và số tiền từng lần đề nghị hoàn thuế.

Sau khi Bùi Thị Kim Nh và Bá Thị H1 hoàn tất các thủ tục đề nghị hoàn thuế theo quy định thì Công ty Nam Phương được Cục thuế tỉnh Ninh Bình ra quyết định hoàn trả số tiền thuế GTGT vào tài khoản của Công ty Nam Phương Ninh Bình mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình và Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Ninh Bình. Các lần Cục thuế tỉnh Ninh Bình chuyển tiền hoàn thuế vào tài khoản của Công ty Nam Phương Ninh Bình, Nguyễn Đức H và Bùi Thị Kim Nh đều nắm

được số tiền hoàn thuế do có thông báo biến động số dư gửi qua tin nhắn điện thoại của H và Nh. Sau khi nhận được tiền hoàn thuế, H sử dụng vào việc chi trả tiền mua hóa đơn GTGT "khống" kê khai đầu vào của Công ty Linh Nh, chi hỗ trợ giá cho các hộ kinh doanh cá thể đã bán dăm gỗ cho Công ty Nam Phương Ninh Bình, chi trả tiền mua hàng hóa, máy móc cho Công ty. Theo yêu cầu của H, Bá Thị H1 lập các chứng từ ủy nhiệm chi, lệnh chuyển tiền đưa cho Bùi Thị Kim Nh ký để H1 làm thủ tục chuyển tiền chi trả các khoản chi nêu trên của H, Nh không biết việc H chi tiền mua hóa đơn GTGT "khống". Ngoài ra, trong các kỳ kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, H đều giao cho Bùi Thị Kim Nh trực tiếp làm việc với các đoàn kiểm tra của Cục thuế tỉnh Ninh Bình và ký vào các biên bản kiểm tra số tiền hoàn thuế, Bá Thị H1 giúp Bùi Thị Kim Nh trong việc chuẩn bị hồ sơ, sổ sách, chứng từ, hóa đơn để phục vụ các đoàn kiểm tra thuế.

Kết quả xác minh tại Cục thuế tỉnh Ninh Bình xác định: Từ quý II/2016 đến tháng 12/2020, Công ty Nam Phương Ninh Bình đã kê khai, đề nghị Cục thuế tỉnh Ninh Bình hoàn thuế 31 lần đối với mặt hàng dăm gỗ xuất khẩu và được Cục thuế tỉnh Ninh Bình ra quyết định hoàn thuế với tổng số tiền là 76.303.330.563 đồng, truy hoàn số tiền 793.745.892 đồng, số tiền thực hoàn là 75.509.584.671 đồng. Trong đó, Công ty Nam Phương Ninh Bình đã kê khai 91 hóa đơn GTGT "khống" mặt hàng dăm gỗ với tổng giá trị hàng hóa trước thuế là 462.405.425.620 đồng để hạch toán hàng hóa nguyên liệu đầu vào cho Công ty Nam Phương Ninh Bình trong 30 kỳ kê khai đề nghị hoàn thuế, số tiền đề nghị hoàn thuế trên 91 hóa đơn "khống" là 46.240.542.562 đồng (10% giá trị tiền hàng). Cụ thể 30 kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế trên 91 hóa đơn GTGT "khống" như sau:

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế quý II/2016: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **05** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh (gồm Hóa đơn số 0000015 ngày 06/03/2016, số 0000016 ngày 26/4/2016, số 0000018 ngày 04/5/2016, số 0000022 ngày 20/6/2016 và số 0000023 ngày 28/6/2016) với số tiền đề nghị hoàn thuế là 824.771.210 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 05 hóa đơn GTGT "khống" là 824.771.210 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế quý III/2016: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **01** hóa đơn GTGT "khống" số 0000035 ngày 22/9/2016 của Công ty Linh Nh với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.712.281.725 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 01 hóa đơn GTGT "khống" là 1.712.281.725 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế quý IV/2016: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **01** hóa đơn GTGT "khống" số 0000044 ngày 18/12/2016 của Công ty Linh Nh với số tiền đề nghị hoàn thuế là 811.380.862 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 01 hóa đơn GTGT "khống" là 811.380.862 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 01/2017: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **01** hóa đơn GTGT "khống" số 0000046 ngày 16/01/2017 của Công ty Linh Nh với số tiền đề nghị hoàn thuế là 909.689.900 đồng. Cục thuế tỉnh

Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 01 hóa đơn GTGT "khống" là 909.689.900 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 11/2018: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **03** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm Hóa đơn số 0000091 ngày 01/11/2018, số 0000092 ngày 01/11/2018 và số 0000093 ngày 05/11/2018 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.999.141.000 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 03 hóa đơn GTGT "khống" là 1.999.141.000 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 12/2018: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **02** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm Hóa đơn số 0000094 ngày 27/12/2018 và số 0000095 ngày 31/12/2018 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.060.937.000 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 02 hóa đơn GTGT "khống" là 1.060.937.000 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 01/2019: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **01** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh số 0000096 ngày 31/01/2019 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.581.599.250 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 01 hóa đơn GTGT "khống" là 1.552.204.428 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 02/2019: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **01** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh số 0000097 ngày 28/02/2019 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 650.254.000 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 01 hóa đơn GTGT "khống" là 638.343.218 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 3/2019: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **01** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh số 0000100 ngày 30/03/2019 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 522.912.500 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 01 hóa đơn GTGT "khống" là 513.387.340 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 4/2019: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **01** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh số 0000101 ngày 30/4/2019 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 566.720.000 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 01 hóa đơn GTGT "khống" là 555.518.097 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 5/2019: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **01** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh số 0000102 ngày 31/01/2019 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.390.654.120 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 01 hóa đơn GTGT "khống" là 1.367.676.884 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 6/2019: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **02** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000105 ngày 29/6/2019 và số 0000106 ngày 30/6/2019 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 2.985.230.000 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 02 hóa đơn GTGT "khống" là 2.934.888.265 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 7/2019: Công ty Nam Phương Ninh

Bình kê khai **03** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000107 ngày 10/7/2019, số 0000108 ngày 20/7/2029 và số 0000109 ngày 31/7/2019 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.160.282.800 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 03 hóa đơn GTGT "khống" là 1.139.559.803 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 8/2019: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **03** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000110 ngày 15/8/2019, số 0000111 ngày 20/8/2019 và số 0000112 ngày 30/8/2019 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 2.447.926.800 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 03 hóa đơn GTGT "khống" là 2.402.221.297 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 9/2019: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **01** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh số 0000114 ngày 30/9/2019 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.091.844.000 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 01 hóa đơn GTGT "khống" là 1.074.362.832 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 10/2019: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **01** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh số 0000117 ngày 31/10/2019 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.415.121.300 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 01 hóa đơn GTGT "khống" là 1.390.468.348 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 11/2019: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **02** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000118 ngày 30/11/2019 và số 0000120 ngày 30/11/2019 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.118.253.000 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 02 hóa đơn GTGT "khống" là 1.091.406.374 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 12/2019: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **06** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000121 ngày 10/12/2019, số 0000123 ngày 12/12/2019, số 0000124 ngày 15/12/2019, số 0000125 ngày 20/12/2019, số 0000126 ngày 25/12/2019 và số 0000127 ngày 31/12/2019 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 2.753.028.000 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 06 hóa đơn GTGT "khống" là 2.705.964.913 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 01/2020: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **01** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh số 0000128 ngày 31/01/2020 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.478.979.000 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 01 hóa đơn GTGT "khống" là 1.453.509.131 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 02/2020: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **04** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000129 ngày 29/02/2020, số 0000130 ngày 29/02/2020, số 0000131 ngày 29/02/2020 và số 0000132 ngày 29/02/2020 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.356.407.835 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 04 hóa đơn GTGT "khống" là 1.332.096.385 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 3/2020: Công ty Nam Phương Ninh

Bình kê khai **03** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000133 ngày 31/3/2020, số 0000134 ngày 31/3/2020 và số 0000135 ngày 31/3/2020 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 430.169.280 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 03 hóa đơn GTGT "khống" là 422.821.214.412 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 4/2020: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **03** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000137 ngày 30/4/2020, số 0000138 ngày 30/4/2020 và số 0000139 ngày 30/4/2020 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.716.979.680 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 03 hóa đơn GTGT "khống" là 1.689.214.412 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 5/2020: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **04** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000141 ngày 22/5/2020, số 0000142 ngày 25/5/2020, số 0000143 ngày 27/5/2020 và số 0000144 ngày 30/5/2020 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 2.442.638.700 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 04 hóa đơn GTGT "khống" là 2.399.073.358 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 6/2020: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **04** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000145 ngày 10/6/2020, số 0000146 ngày 15/6/2020, số 0000147 ngày 25/6/2020 và số 0000148 ngày 30/6/2020 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 534.489.850 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 04 hóa đơn GTGT "khống" là 520.155.397 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 7/2020: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **02** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000149 ngày 10/7/2020 và số 0000152 ngày 30/7/2020 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 2.158.585.000 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 02 hóa đơn GTGT "khống" là 2.158.585.000 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 8/2020: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **01** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh số 0000153 ngày 31/8/2020 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 876.550.000 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 01 hóa đơn GTGT "khống" là 876.550.000 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 10/2020: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **05** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000155 ngày 10/10/2020, số 0000156 ngày 10/10/2020, số 0000158 ngày 15/10/2020, số 0000159 ngày 15/10/2020 và số 0000160 ngày 21/10/2020 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 1.799.928.000 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 05 hóa đơn GTGT "khống" là 1.799.928.000 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 11/2020: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **07** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000161 ngày 02/11/2020, số 0000162 ngày 02/11/2020, số 0000163 ngày 04/11/2020, số 0000164 ngày 09/11/2020, số 0000165 ngày 11/11/2020, số

0000166 ngày 11/11/2020 và số 0000167 ngày 23/11/2020 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 2.569.699.600 đồng. Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã hoàn thuế số tiền của 07 hóa đơn GTGT "khống" là 2.569.699.600 đồng.

- Kỳ kê khai và đề nghị hoàn thuế tháng 12/2020: Công ty Nam Phương Ninh Bình kê khai **09** hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh gồm số 0000168 ngày 01/12/2020, số 0000169 ngày 01/12/2020, số 0000170 ngày 02/12/2020, số 0000171 ngày 02/12/2020, số 0000172 ngày 02/12/2020, số 0000173 ngày 09/12/2020, số 0000174 ngày 15/12/2020, số 000176 ngày 20/12/2020; số 0000176 ngày 20/12/2020 và số 0000178 ngày 23/12/2020 với số tiền đề nghị hoàn thuế là 2.377.976.800 đồng. Cục thuế tỉnh đã hoàn thuế số tiền của 09 hóa đơn GTGT "khống" là 2.377.976.800 đồng.

Như vậy, trong thời gian từ quý II/2016 đến tháng 12/2020, Công ty Nam Phương Ninh Bình do Bùi Thị Kim Nh là Giám đốc đã được Cục thuế tỉnh Ninh Bình hoàn thuế GTGT với tổng số tiền 45.780.312.460 đồng trên 91 hóa đơn "khống" đã kê khai. Số tiền thuế không được hoàn so với số tiền ghi trên hóa đơn là 460.230.102 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ 91 hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh xuất sang cho Công ty Nam Phương Ninh Bình cùng các hợp đồng, biên bản giao nhận hàng và chứng từ chuyển tiền có liên quan đến việc xuất hóa đơn GTGT "khống"; thu giữ các hồ sơ xuất khẩu dăm gỗ, hồ sơ kê khai và đề nghị hoàn thuế của Công ty Nam Phương Ninh Bình; Chứng từ sao kê các tài khoản của Công ty Nam Phương Ninh Bình mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Ninh Bình.

Ngày 02/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 127/QĐ-CSKT trưng cầu Tổng cục thuế, Bộ Tài chính giám định xác định "việc Công ty TNHH Nam Phương Ninh Bình sử dụng 91 hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh để kê khai đầu vào gây thiệt hại cho những sắc thuế nào? Giá trị thiệt hại là bao nhiêu?".

Ngày 03/10/2022, Tổng cục thuế đã ban hành Kết luận giám định thiệt hại về thuế kết luận: "*Việc Công ty TNHH Nam Phương Ninh Bình sử dụng 91 hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh là hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ để kê khai, khấu trừ, hoàn thuế GTGT sai quy định tại khoản 4, Điều 143 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội có quy định về hành vi trốn thuế. Dẫn đến làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, số tiền thuế được hoàn, đã hoàn và giảm số tiền thuế phải nộp là 45.780.312.460 đồng, gây thiệt hại cho sắc thuế GTGT, số tiền là 45.780.312.460 đồng"*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 07/5/2024, Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; các

điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H;

Căn cứ khoản 3 Điều 200; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bá Thị H1;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 587 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1 phạm tội "Trốn thuế";

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đức H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Bá Thị H1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức H, Bùi Thị Kim Nh và Bá Thị H1 phải liên đới chịu trách nhiệm nộp lại toàn bộ số tiền 45.780.312.460 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp lại số tiền 43.491.296.837 đồng, được trừ đi số tiền 1.000.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000091 ngày 16/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 42.491.296.837 đồng (*bốn mươi hai tỷ, bốn trăm chín mươi mốt triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng*).

Bị cáo Bá Thị H1 phải nộp lại số tiền trốn thuế 91.560.625 đồng, được trừ đi số tiền 50.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số: 0000093 ngày 17/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 41.560.625 đồng (*bốn mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng, sáu trăm hai mươi lăm đồng*).

Tiếp tục quản lý số tiền 200.000.000 đồng hiện đang gửi tại tài khoản 3949.0.1054125.00000 Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi số 02 của Công an tỉnh Ninh Bình lập ngày 09/01/2024 và số tiền 1.150.000.000 đồng các bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh, hình phạt và biện pháp tư pháp đối với bị cáo Bùi Thị Kim Nh, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/5/2024, bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền; bị cáo Bá Thị H1 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đức H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo Bá Thị H1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo hiện đang mang thai để giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1 về tội "Trốn thuế" theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Bị cáo Nguyễn Đức H với vai trò chủ mưu cầm đầu, chỉ đạo bị cáo Bá Thị H1 làm thủ tục xuất khống 91 hóa đơn GTGT của Công ty Linh Nh cho Công ty Nam Phương Ninh Bình nhằm tăng số tiền thuế được hoàn, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 45.780.312.460 đồng. Bị cáo H có 04 tình tiết giảm nhẹ, có 01 tình tiết tăng năng, gây thiệt hại cho Nhà nước thiệt hại cho Nhà nước số tiền rất lớn so với quy định của khung hình phạt. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 12.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" và bị xử phạt 500.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép hóa đơn". Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 18 tháng tù (mức dưới khung hình phạt) là có lợi cho bị cáo. Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo H tiếp tục nộp 500.000.000 đồng khắc phục H quả, tuy nhiên, so với số tiền bị cáo gây thiệt hại cho Nhà nước là không đáng kể. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền của bị cáo H.

Bị cáo Bá Thị H1 với vai trò là kế toán thuế của Công ty Nam Phương Ninh Bình, đã thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo H, giúp sức cho H trong việc viết 91 hóa đơn GTGT khống của Công ty Linh Nh xuất cho Công ty Nam Phương Ninh Bình, bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, có 01 tình tiết tăng nặng, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền rất lớn, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 200.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép hóa đơn", bị cáo hiện chưa chấp hành hình phạt tiền của bản án trước. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Đức H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo và doanh nghiệp của bị cáo luôn làm lợi cho người lao động và cho Nhà nước để giảm hình phạt, chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền cho bị cáo; bị

cáo Bá Thị H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1 làm trong hạn luật định, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức H xác định Công ty Linh Nh và Công ty Nam Phương Ninh Bình đều là các công ty do gia đình bị cáo thành lập. Bị cáo đang là Giám đốc của Công ty Linh Nh nên bị cáo để cho vợ (bị cáo Bùi Thị Kim Nh) đứng tên là Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc Công ty Nam Phương Ninh Bình nhưng thực tế mọi hoạt động của cả 02 công ty đều do bị cáo là người trực tiếp chỉ đạo, điều hành. Công ty Linh Nh hoạt động chủ yếu là sản xuất, buôn bán dăm gỗ tại thị trường trong nước, sau này bị cáo thành lập thêm Công ty Nam Phương Ninh Bình để xuất khẩu mặt hàng dăm gỗ sang thị trường nước ngoài. Trong quá trình kinh doanh, bị cáo có thu mua một khối lượng dăm gỗ của các hộ kinh doanh cá thể không có hóa đơn GTGT nên từ năm 2016 bị cáo đã sử dụng Công ty Linh Nh làm doanh nghiệp xuất "khống" trước hóa đơn GTGT đầu vào cho Công ty Nam Phương Ninh Bình để kê khai thuế, hợp lý hóa nguồn dăm gỗ thu mua không có hóa đơn khi xuất khẩu. Thực tế giữa Công ty Linh Nh và Công ty Nam Phương Ninh Bình không có quan hệ mua bán hàng hóa gì; 91 hóa đơn GTGT mà Công ty Linh Nh xuất cho Công ty Nam Phương Ninh Bình trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2020 đều là hóa đơn GTGT "khống" không có hàng hóa thực tế kèm theo. Để được Cục thuế tỉnh Ninh Bình hoàn thuế GTGT đối với mặt hàng dăm gỗ theo quy định của pháp luật, bị cáo đã chỉ đạo bị cáo Bá Thị H1 là kế toán thuế sử dụng 91 hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh xuất cho Công ty Nam Phương Ninh Bình cùng với các chứng từ khác theo quy định để làm hồ sơ kê khai thuế cho Công ty Nam Phương Ninh Bình, sau đó H1 đưa cho Bùi Thị Kim Nh với vai trò là Giám đốc của Công ty Nam Phương Ninh Bình ký để làm thủ tục hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong các kỳ kê khai tại Cục thuế tỉnh Ninh Bình làm tăng số tiền hoàn thuế cho Công ty Nam Phương Ninh Bình, tổng số tiền thuế được hoàn của 91 hóa đơn GTGT "khống" là 45.780.312.460 đồng. Bị cáo biết các lần Cục thuế tỉnh Ninh Bình chuyển tiền hoàn thuế vào tài khoản của Công ty Nam Phương Ninh Bình do bị cáo có đăng ký số điện thoại di động 0912.609.389 khi có biến động số dư tài khoản. Ngoài ra bị cáo thì bị cáo Nh (là vợ bị cáo H) cũng đăng ký số điện thoại 0916.960.455 để theo dõi biến động số dư của tài khoản Công ty. Bị cáo Bá Thị H1 thừa nhận thực hiện hành vi giúp sức cho Nguyễn Đức H trong

việc viết 91 hóa đơn GTGT "khống" nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với tài liệu thu giữ là 91 hóa đơn GTGT "khống" mà Công ty Linh Nh xuất sang cho Công ty Nam Phương Ninh Bình để Cục thuế tỉnh Ninh Bình ra quyết định hoàn trả số tiền thuế GTGT vào tài khoản của Công ty Nam Phương Ninh Bình mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Ninh Bình, các chứng từ là các hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa, ủy nhiệm chi, các quyết định hoàn thuế, tài liệu xác minh ấn chỉ, dữ liệu trích từ phần mềm quản lý rủi ro của Tổng cục thuế, chứng từ, tài liệu liên quan đến hồ sơ xuất khẩu của Công ty Nam Phương Ninh Bình do Cục Hải quan Hà Nam Ninh và Chi cục Hải quan Nam Định cung cấp, Kết luận giám định thiệt hại về thuế ngày 03/10/2022 của Tổng cục thuế và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Năm 2015, Nguyễn Đức H thành lập Công ty TNHH Nam Phương Ninh Bình để xuất khẩu mặt hàng dăm gỗ sang thị trường Trung Quốc và lấy tên vợ là Bùi Thị Kim Nh đứng tên Giám đốc. Trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2020, Nguyễn Đức H đã chỉ đạo Bá Thị H1 là kế toán thuế xuất 91 hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh do H làm Giám đốc cho Công ty Nam Phương Ninh Bình để hợp thức hóa mặt hàng dăm gỗ xuất khẩu không có hóa đơn GTGT. Sau đó H yêu cầu H1 lập chứng từ kê khai thuế đối với 91 hóa đơn GTGT"khống" đưa cho Bùi Thị Kim Nh ký với vai trò là Giám đốc Công ty Nam Phương Ninh Bình để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong các kỳ kê khai thuế tại Cục thuế tỉnh Ninh Bình nhằm làm tăng số tiền thuế được hoàn của Công ty Nam Phương Ninh Bình. H chỉ đạo H1 lập chứng từ hoàn thuế đưa cho Bùi Thị Kim Nh ký để Công ty Nam Phương Ninh Bình được hoàn lại số tiền thuế trên 91 hóa đơn GTGT "khống" đã kê khai, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền thuế GTGT là 45.780.312.460 đồng.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Đức H theo khoản 3, khoản 4 Điều 200 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Bá Thị H1 về tội "Trốn thuế" theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực thuế do Nhà nước quản lý, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến hoạt động đúng đắn của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Xét vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Đức H giữ vai trò chủ mưu, khởi xướng, mặc dù bị cáo không phải là thành viên góp vốn, không đại diện theo pháp luật của Công ty Nam Phương Ninh Bình nhưng thực tế mọi hoạt động của

Công ty Nam Phương Ninh Bình đều do Nguyễn Đức H trực tiếp chỉ đạo, điều hành. Bị cáo H đã lợi dụng chính sách của Nhà nước trong việc cho phép hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp xuất khẩu nhằm khuyến khích sự phát triển của mặt hàng xuất khẩu lâm sản trong nước ra nước ngoài. Trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2020, mặc dù Công ty Linh Nh và Công ty Nam Phương Ninh Bình không phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa nhưng Nguyễn Đức H đã chỉ đạo Bá Thị H1 làm thủ tục xuất 91 hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh cho Công ty Nam Phương Ninh Bình để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong các kỳ kê khai thuế tại Cục thuế tỉnh Ninh Bình nhằm làm tăng số tiền thuế được hoàn; sau đó H chỉ đạo H1 làm các thủ tục để hoàn lại số tiền thuế trên 91 hóa đơn GTGT "khống" đã kê khai. Bá Thị H1 với vai trò là kế toán thuế của Công ty Nam Phương Ninh Bình, bị cáo đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Nguyễn Đức H, thực hiện hành vi giúp sức cho H trong việc viết 91 hóa đơn GTGT "khống" của Công ty Linh Nh xuất cho Công ty Nam Phương Ninh Bình và lập hợp đồng chứng từ hợp thức hóa cho việc xuất hóa đơn "khống" sau đó sử dụng 91 hóa đơn GTGT "khống" này để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong các kỳ kê khai thuế cho Công ty Nam Phương Ninh Bình nhằm mục đích tăng số tiền thuế được hoàn. Sau đó, bị cáo H1 lập các chứng từ, thủ tục đề nghị hoàn thuế theo chỉ đạo của bị cáo H đưa cho Bùi Thị Kim Nh ký tên, đóng dấu với vai trò giám đốc để Công ty Nam Phương Ninh Bình để được hoàn lại số tiền thuế trên 91 hóa đơn GTGT "khống" đã kê khai. Do vậy, bản án sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Đức H giữ vai trò chính, bị cáo Bá Thị H1 đồng phạm với bị cáo H với vai trò là người giúp sức là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân các bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi đề nghị hoàn thuế đối với 91 hóa đơn "khống" trong 30 kỳ kê khai thuế, số tiền hoàn thuế của tất cả các kỳ đều từ 100.000.000 đồng trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1 đều "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã cung cấp thông tin và tích cực hợp tác giúp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình bắt giữ tội phạm về ma túy (đã có Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội đã lập công chuộc tội" quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức H hiện tại sức khỏe yếu, bị viêm khớp cột sống thể trục, viêm khớp vùng chậu hai bên, đau dây thần kinh tọa trái, đái tháo đường tuýp II, tăng lipid máu hỗn hợp, gan nhiễm mỡ độ II, sỏi + polip túi mật, suy tuyến thượng thận; bị cáo H và bị cáo Bùi Thị Kim Nh là vợ chồng và cùng là bị cáo trong vụ án. Bị cáo Bá Thị H1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện bị cáo không có công ăn việc làm, các con đều còn nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều

51 của Bộ luật Hình sự được xem xét áp dụng cho cả hai bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1 đều có nhân thân xấu, bị cáo H đã bị xét xử về tội "Đánh bạc" và tội "Mua bán trái phép hóa đơn", bị cáo H1 bị xét xử về tội "Mua bán trái phép hóa đơn". Do các bị cáo H, H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Bộ luật Hình sự; bị cáo H1 là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo H, H1 mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo Nguyễn Đức H tự nguyện nộp 500.000.000 đồng khắc phục H quả, có xác nhận của UBND xã Phú Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình về việc bị cáo tích cực ủng hộ quỹ khuyến học, quỹ người nghèo và tạo công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương, có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo của Công ty Nam Phương Ninh Bình; tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tiền nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền của bị cáo H. Bị cáo Bá Thị H1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đang mang thai, tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tiền và đến nay bị cáo chưa thi hành hình phạt tiền của bản án trước, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H1. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ giảm một phần hình phạt cho các bị cáo H, H1 cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1;

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; các điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H;

Căn cứ khoản 3 Điều 200; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bá Thị H1;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1 phạm tội "Trốn thuế"; Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đức H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Bá Thị H1 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xác nhận: Bị cáo Nguyễn Đức H đã nộp số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) khắc phục H quả tại Biên lai số 0000974 ngày 08/8/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức H, Bá Thị H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình (03 bản);*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Công an tỉnh Ninh Bình;*
- *Cục THADS tỉnh Ninh Bình;*
- *Các bị cáo (theo đ/c);*
- *Lưu HS, PHCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học